TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:07/2019/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 , 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Võ Bá T, sinh năm 1983; nơi cư trú: khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: khối 5, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Võ Bá T và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào ngày 08 tháng 01 năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không đạt được. Hiện tại anh T và chị L đã sống ly thân và xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc anh T, chị L thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: anh Võ Bá T và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung Võ Bá Tr, sinh ngày 07/06/2011 và Võ Bá Đ, sinh ngày 06/3/2015. Ly hôn , anh T, chị L thỏa thuận, anh T nuôi dưỡng cháu Võ Bá Tr, chị L nuôi dưỡng cháu Võ Bá Đ, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn

nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về lệ phí Tòa án: anh T, chị L thỏa thuận anh Võ Bá T chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Bá T và chị Nguyễn Thị L

- Về con chung:

Giao cháu Võ Bá Tr, sinh ngày 07/6/2011 cho anh Võ Bá T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Tr thành niên đủ 18 tuổi

Giao cháu Võ Bá Đ, sinh ngày 06/3/2015 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ thành niên đủ 18 tuổi

Tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con đến khi các bên có yêu cầu

Anh Võ Bá T và chị Nguyễn Thị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: anh Võ Bá T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: anh Võ Bá T tự nguyên chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004265 ngày 07 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Đô Lương*
- *Cơ quan THADS Đô Lương*
- *Các đương sự*
- *UBND thị trấn Đô Lương*
- *Lưu hồ sơ việc Dân sự*

Nguyễn Đức Anh